

The All New

XL7



NGOẠI THẤT ĐẬM CHẤT SUV

Đèn pha LED với đèn chạy ban ngày (DRLs)

Đèn pha phản quang dạng LED được sử dụng để mang lại vẻ cuốn hút cho phần đầu xe. Chế độ đèn pha cao và cốt, đèn định vị và đèn chạy ban ngày đều là đèn LED. Chế độ đèn cốt có thể điều chỉnh độ cao bằng thiết bị cân bằng.



Khoảng sáng gầm xe cao



Đường bảo vệ dọc thân xe

Vòm bánh xe màu đen, đường gân và các chi tiết trang trí bạc làm nổi bật vẻ cứng cáp của một chiếc SUV. Để tạo ấn tượng mạnh mẽ, XL7 sử dụng lốp 195/60R16. Mâm xe hợp kim mài bóng kích thước 16 inch được thiết kế độc đáo.



Động cơ xăng 1,5L VVT - Công nghệ van biến thiên

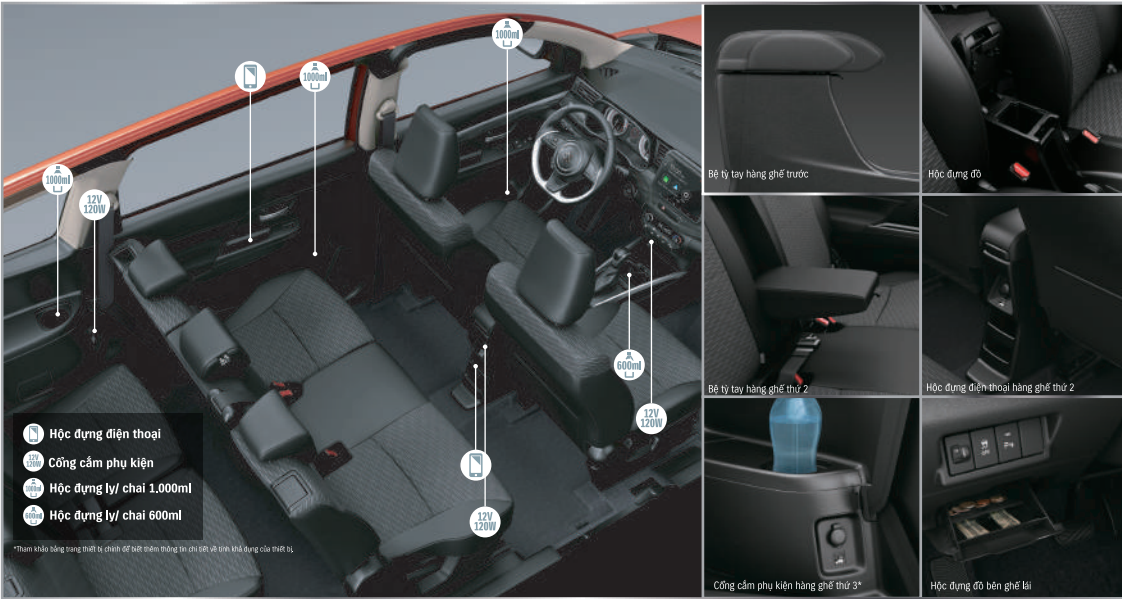
SỐ XY LẠNH	-	4
DUNG TÍCH ĐỘNG CƠ	cm ³	1.462
DUNG TÍCH ĐỘNG CƠ	-	10,5
CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI	Hp/rpm	103/6.000
MÔ MEN XOĂN CỰC ĐẠI	N-m/rpm	138/4.400

Bằng việc thay đổi thời điểm phối khí phù hợp với tải và tốc độ, hệ thống VVT giúp tăng công suất, cải thiện tính kinh tế nhiên liệu và giảm khí xả ô nhiễm. Dù tốc độ cao hay thấp, bạn luôn cảm nhận được sự ổn định. Động cơ xăng nhỏ gọn nhưng sản sinh ra mô men xoắn ấn tượng, cùng với công suất mạnh mẽ và hiệu suất nhiên liệu cao.



NỘI THẤT THOẢI MÁI

Thoải mái ở tất cả vị trí ghế ngồi



XL7 được trang bị đầy đủ để làm hài lòng bạn. Các trang bị tiện nghi giúp mọi hành khách thoải mái, dễ chịu ngay cả trong những chuyến hành trình dài.

Sắp xếp hàng ghế linh hoạt



Các hàng ghế có thể được sắp xếp một cách linh hoạt để phù hợp trong nhiều tình huống với số lượng hành lý và số lượng hành khách khác nhau. Các trang bị đặt ở vị trí cao giúp mở rộng tầm quan sát. Các phím chức năng tích hợp trên vô lăng như thoải mái tay, kết nối Bluetooth, tăng giảm âm lượng... tiện ích cho người lái.

Hệ thống âm thanh



Hệ thống âm thanh được trang bị màn hình cảm ứng 10" hoạt động tương thích với Apple Carplay & Android Auto. Kết nối USB, AUX, hoặc Bluetooth. Tích hợp camera lùi được đặt ở vị trí cao giúp mở rộng tầm quan sát. Các phím chức năng tích hợp trên vô lăng như thoải mái tay, kết nối Bluetooth, tăng giảm âm lượng... tiện ích cho người lái.

Tay lái hình chữ D có thể điều chỉnh độ nghiêng

Tay lái hình chữ D tăng chỗ để chân và giúp việc ra vào ghế lái dễ dàng hơn. Tay lái dày hơn một chút để cầm và lái dễ hơn. Tay lái có thể điều chỉnh gập gù trong phạm vi 40mm để phù hợp với thể hình của người lái.



Điều hòa không khí

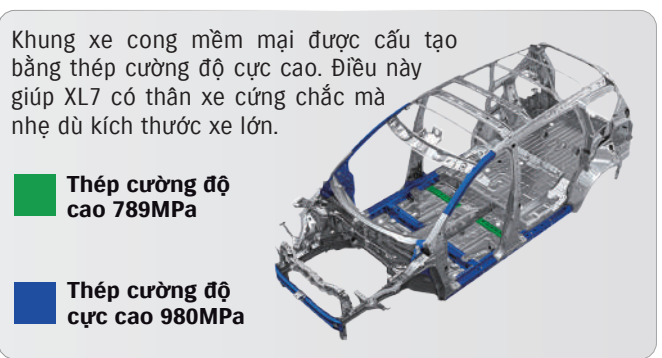


Điều hòa tự động phía trước có thể duy trì nhiệt độ cố định bên trong khoang nội thất.

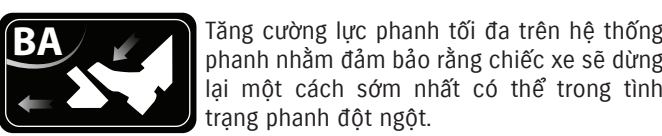
Ghế da cao cấp (Tùy chọn)



Thân xe nhẹ & cứng chắc



Hỗ trợ lực phanh



Hệ thống túi khí SRS

XL7 được trang bị hai túi khí SRS phía trước để đảm bảo an toàn cho người lái và hành khách phía trước trong trường hợp xảy ra va chạm trực diện.



Điểm kết nối ghế trẻ em

Các điểm kết nối thấp hơn tương thích ISOFIX và các điểm neo bên trên được trang bị ở hàng ghế thứ 2 giúp gắn ghế trẻ em nhanh chóng, dễ dàng và an toàn ở cả 2 phía.

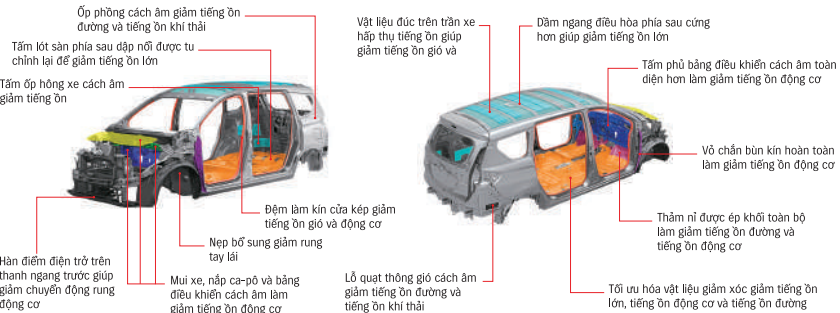
Giảm thiểu chấn thương cho người đi bộ

Cấu tạo nắp ca-pô, khu vực hệ thống gạt mưa, cản trước và một số chi tiết khác của XL7 được thiết kế hấp thụ lực tác động nhằm giảm thiểu chấn thương cho người đi bộ trong trường hợp xảy ra va chạm.



Hiệu suất NVH (Tiếng ồn, Độ rung, Độ xóc)

Các biện pháp toàn diện giữ NVH (tiếng ồn, độ rung và độ xóc) ở mức thấp để lái xe thoải mái. Những biện pháp này bao gồm tối ưu hóa việc sử dụng vật liệu cách nhiệt trong xe để mang lại một chuyến đi yên tĩnh. Thân xe có độ cứng cao cũng làm giảm độ rung, ồn.



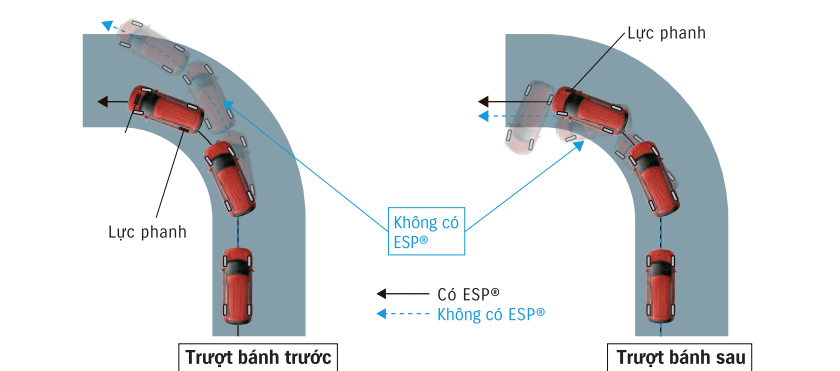
Hệ thống treo trước



Dây đai an toàn



ESP®: Hệ Thống Cân Bằng Điện Tử



Nếu phát hiện thấy hiện tượng trượt bánh, hệ thống sẽ tự động điều chỉnh mô-men xoắn động cơ và phanh để giảm tốc độ trượt của bánh xe, giúp người lái kiểm soát hướng.

HHC: Khởi Hành Ngang Dốc

Chức năng khởi hành ngang dốc giúp việc khởi hành ngang dốc dễ dàng hơn nhờ ngăn xe trôi về phía sau trong 2 giây khi người lái chuyển từ chân phanh sang chân ga. Chức năng này ngăn việc xe bị tụt dốc ngay cả trên những con dốc gập ghềnh, nhờ đó người lái có thể tập trung vào việc điều khiển ga và kiểm soát mô-men xoắn tối ưu xuống mặt đường và leo dốc hiệu quả.

Cảm biến đậu xe

Cảm biến siêu âm ở cản sau phát hiện chướng ngại vật trong khi người lái đang lùi xe. Âm thanh cảnh báo giúp người lái biết được khoảng cách đến chướng ngại vật.



LỊCH SỬ

The All New
XL7

THẾ HỆ THỨ I



1998: SUZUKI GRAND VITARA XL7
XL7 thế hệ đầu tiên được thiết kế có kết cấu khung gầm liền khối và về cơ bản là một chiếc Grand Vitara được kéo dài. Mẫu xe đã được bán ra hơn 100.000 chiếc mỗi năm ở nước Mỹ và được trao giải thưởng "Best Buy" của tạp chí Consumers Digest.

THẾ HỆ THỨ II



2006: SUZUKI XL7
Thiết kế crossover mới, tươi trẻ của Suzuki XL7 là một bước tiến của xe thể thao đa dụng. Là chiếc SUV cao cấp 7 chỗ có 3 hàng ghế duy nhất gia nhập thị trường Bắc Mỹ, XL7 chiếm lĩnh thị trường mà Suzuki đã tạo dựng nên với Grand Vitara XL7.



Vào 21/7/2007 XL7 lập kỷ lục thế giới tại cuộc đua "Pikes Peak International Hill Climb"

THẾ HỆ THỨ III



2019: SUZUKI XL7 HOÀN TOÀN MỚI
Nhiều mẫu SUV phải hy sinh không gian nội thất rộng rãi cho ngoại thất kiểu cách, vì đối với hầu hết những chiếc SUV có hàng ghế thứ 3, hành khách ngồi ở hàng ghế thứ 3 không được thoải mái. Suzuki XL7 hoàn toàn mới-SUV hoàn hảo.

XL7-SẴN SÀNG CHO KHỞI ĐẦU MỚI



THÔNG SỐ KỸ THUẬT & TRANG THIẾT BỊ CHÍNH

KÍCH THƯỚC & TẢI TRỌNG			
Chiều dài tổng thể		mm	4.450
Chiều rộng tổng thể		mm	1.775
Chiều cao tổng thể		mm	1.710
Chiều dài cơ sở		mm	2.740
Khoảng cách bánh xe	Trước	mm	1.515
	Sau	mm	1.530
Bán kính vòng quay tối thiểu		m	5,2
Khoảng sáng gầm xe		mm	200
Số chỗ ngồi		người	7
Dung tích bình xăng		lít	45
Dung tích khoang hành lý	Tối đa	lít	803
	Khi gập ghế thứ 3 (phương pháp VDA) ~tấm lót khoang hành lý hạ xuống dưới	lít	550
	Khi không gập hàng thứ 3 (phương pháp VDA)	lít	153
	~sử dụng tấm lót khoang hành lý		
ĐỘNG CƠ & HỘP SỐ			
Động cơ		Xăng	
		K15B	
Hệ thống lái		2WD	
Số xy lanh		4	
Số van		16	
Dung tích động cơ		cm ³	1.462
Đường kính xy lanh x Khoảng chạy pit tổng		mm	74,0 x 85,0
Tỷ số nén		10,5	
Công suất tối đa		Hp/rpm	103/6.000
Mô men xoắn tối đa		N•m/rpm	138/4.400
Hệ thống phun nhiên liệu		Phun xăng đa điểm	
Kiểu hộp số		4AT	
Tỷ số truyền	Số 1	2,875	
	Số 2	1,568	
	Số 3	1,000	
	Số 4	0,697	
	Số lùi	2.300	
Tỷ số truyền cuối		4,375	
KHUNG GÀM			
Phanh	Trước	Đĩa thông gió	
	Sau	Tang trống	
Hệ thống treo	Trước	MacPherson với lò xo cuộn	
	Sau	Thanh xoắn với lò xo cuộn	
Kiểu lốp		195/60R16	
NGOẠI THẤT			
Lưới tản nhiệt trước		Chrome	Có
Ốp viền cốp (mạ chrome)			Có
Tay nắm cửa		Chrome	Có
Mở cốp		Bảng tay nắm cửa	Có
Bánh xe vòm mở rộng			Có
Thanh giá nóc			Có
TẮM NHÌN			
Đèn pha		LED	Có
Cụm đèn hậu		LED với đèn chỉ dẫn	Có
Đèn sương mù trước			Có
Đèn chạy ban ngày			Có
Gạt mưa	Trước: 2 tốc độ (nhẹ , chậm) + gián đoạn + rửa kính	Có	
	Sau: 1 tốc độ + rửa kính	Có	
Gương chiếu hậu phía ngoài		Chỉnh điện+Gập điện+Tích hợp đèn báo rẽ	Có
TAY LÁI VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN			
Vô lăng 3 chấu	Bọc da	Có	
	Nút điều chỉnh âm thanh	Có	
	Chỉnh gạt gù	Có	
Tay lái trợ lực điện		Có	
Màn hình hiển thị thông tin		Đồng hồ + Nhiệt độ bên ngoài + Mức tiêu hao nhiên liệu (tức thời/trung bình)+Phạm vi lái	Có
Bảo tắt đèn và chìa khóa		Có	

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi / Bluetooth® là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc / *Được đăng ký nhãn hiệu bởi Daimler AG.



Trang thiết bị tiêu chuẩn và các phụ kiện kèm theo có thể khác nhau tại từng thị trường và loại xe. Vui lòng liên hệ các đại lý Suzuki để biết thêm chi tiết. Những chi tiết trên chỉ mang tính tương đối SUZUKI MOTOR CORPORATION có quyền thay đổi mà không cần báo trước.
Tất cả hình ảnh trong tài liệu giới thiệu này được chụp dưới sự cho phép có liên quan. Những hình ảnh không có bảng số trên đường công cộng là hình ảnh ghép. Phương tiện được chụp tại một khu vực riêng dưới sự quản lý để đảm bảo an toàn và môi trường hoạt động.



CHÍNH SÁCH
BẢO HÀNH,
BẢO DƯỠNG XE

BẢO HÀNH

3 NĂM

100.000km

CÔNG BẢO DƯỠNG

MIỄN PHÍ

3 LẦN

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ:

Áp dụng từ tháng 8/2020